

Số: 09/BC-S74-HĐQT

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO**Về công tác quản lý, điều hành SXKD của Công ty
thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
và kế hoạch SXKD năm 2020****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04**

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo công tác quản lý, sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

I – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019, Ban lãnh đạo cùng tập thể CBCNV Công ty cổ phần Sông Đà 7.04 đã nỗ lực phấn đấu lao động sản xuất tại các công trình, dự án của Đơn vị. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan, nên hoạt động SXKD của Công ty chưa hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đặt ra, nguyên nhân chủ yếu như: Các công trình chỉ định thầu Đơn vị tham gia đã kết thúc; Công ty đang trong giai đoạn tập trung cơ cấu lại tổ chức hoạt động và quyết toán, thu vốn tại các công trình; Công ty chưa tìm kiếm được việc làm mới...

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt được như sau:

- Hoàn thành công tác quyết toán tại các công trình trọng điểm như: Thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng.
- Cho thuê một số thiết bị, máy móc đang bảo quản nhưng chưa tìm được công việc mới.
- Tổ chức thanh lý, chuyển nhượng một số tài sản hỏng, dư thừa không phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh mới.
- Thực hiện sắp xếp lại, đổi mới mô hình hoạt động, tinh giảm đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ để tiết giảm chi phí quản lý.

2. Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu đạt được:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	25,22	2,76
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	59,36	31,85
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,64	(3,76)
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,92	2,8

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019
5	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	0,59	0,59
7	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	0,87	4,18
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	2,31	0,9
9	Tỷ lệ cổ tức	%	-	

II – HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

1. Đánh giá công tác quản lý công ty

- Công tác quản lý toàn diện các mặt của Công ty như: Quản lý vốn, quản lý tài sản, quản lý chất lượng, tiến độ công trình, quản lý đầu tư, quản lý lao động. Theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Trong quá trình hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý điều hành của Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng và triển khai Kế hoạch SXKD năm 2020 và các nội dung khác để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2020.

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục tập trung thu vốn tại các công trình: Thủy điện Lai Châu; Thủy điện Huội Quảng; Thủy điện Nậm Chiến; Nhà máy xi măng Mai Sơn... và các công trình dự án mà công ty tham gia để phục vụ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và trả nợ ngân hàng.

3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2019 HĐQT đã ban hành 03 Nghị quyết, 01 Quyết định với các nội dung chủ yếu sau:

+ Thanh lý một số tài sản cũ không có nhu cầu sử dụng để tái sử dụng vốn hiệu quả.

+ Phê duyệt và ủy quyền cho người đại diện pháp luật của Công ty thông qua ý kiến cổ đông bằng văn bản tại Công ty CP thủy điện cao nguyên Sông Đà 7 về việc đầu tư mua 3.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần Sông Đà 7.

+ Lựa chọn đơn vị kiểm toán và ủy quyền ký hợp đồng thuê kiểm toán BCTC năm 2019.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

III - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Cơ sở xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

- Định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm giai đoạn 2016-2020 của Công ty cổ phần Sông Đà 7.04.

- Tiếp tục thực hiện các Hợp đồng đã ký với các đối tác của Công ty như tại: Công trình thủy điện Nậm Thi 1 và 2; Sản xuất vữa bê tông thương phẩm tại Hà Nội;

- Khai thác đá và sản xuất vật liệu đá dăm, cát nhân tạo tại Lương Sơn Hòa Bình.
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn để bán cho các doanh nghiệp xây dựng, giao thông.

- Dự báo tình hình kinh tế - xã hội chung trong năm 2020.

2. Thuận lợi:

- Đơn vị có thương hiệu, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng (Đá dăm, cát nhân tạo, bê tông tươi...).

- Bộ máy quản lý điều hành hầu hết là những cán bộ được đào tạo bài bản. Đội ngũ công nhân, cán bộ kỹ thuật có năng lực và tay nghề cao, có thể đáp ứng được yêu cầu năng lực tham gia thực hiện các công trình dự án mới.

3. Khó khăn:

- Ban lãnh đạo đã rất nỗ lực tìm kiếm việc làm thay thế, tuy nhiên chưa phát huy hết năng lực của xe máy thiết bị và con người hiện có.

- Hoạt động SXKD của Công ty tại các khu vực Hòa Bình, Hà Nội phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố thị trường, mức độ cạnh tranh cao, phát sinh nhiều chi phí, tư duy và trình độ quản lý, tổ chức sản xuất chưa thay đổi kịp thời để phù hợp với tình hình mới.

4. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	48.20	
2	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	35	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(1,5)	
4	Các khoản nộp ngân sách	Tỷ đồng	2	
5	Khấu hao TSCĐ	Tỷ đồng	0,4	
6	Chi phí QLDN	Tỷ đồng	4	
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	2.5	
8	Tỷ lệ cổ tức	%	0	

5. Mục tiêu tiến độ, khối lượng chính tại các công trình, dự án năm 2020:

- Thu hồi dứt điểm công nợ tồn đọng với các khách hàng.
- Tại Công trình thủy điện Nậm Thi, Nậm Chiến, Lai Châu, Hà Tĩnh...: Làm việc với Chủ đầu tư, tổng thầu để thi công cũng như thu vốn phần khối lượng, giá trị thi công đào đắp và bê tông cung cấp tại công trình.

- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn.

- Hoạt động đầu tư tài chính:

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, vận hành sản xuất điện thương phẩm của nhà máy đảm bảo năng suất, hiệu quả cao thông qua quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP thủy điện Cao Nguyên-Sông Đà 7 và Công ty CP Sông Đà 702.

+ Tập trung giám sát, đôn đốc Công ty CP Sông Đà 7.02 thực hiện quá trình đầu tư, tổ chức thi công đúng tiến độ đề ra của dự án Nhà máy thủy điện Năm Thi 1.

6. Một số giải pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020

6.1. Giải pháp về Tổ chức - Quản lý điều hành:

- Rà soát để sắp xếp lại công tác cán bộ hợp lý, xử lý các cán bộ thiếu năng lực, thiếu tinh thần trách nhiệm và không tâm huyết với đơn vị.

- Xây dựng chiến lược quản trị nguồn nhân lực hợp lý, đảm bảo tuyển dụng và đào tạo được nguồn nhân có chất lượng, trình độ, đủ số lượng bổ sung cho các khu vực. Quan tâm chăm lo hơn nữa đến đời sống người lao động, khắc phục tình trạng bỏ việc tại các khu vực. Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động trong Công ty theo quy định của Công ty, của Nhà nước.

- Xây dựng quy chế lương, thưởng phù hợp, công bằng trên cơ sở năng lực công tác và hiệu quả công việc của từng cá nhân, tạo được động lực làm việc và tinh thần gắn bó đơn vị của CBCNV.

- Tổ chức giao khoán định mức tiêu hao vật tư nhiên liệu đến từng đầu xe máy, từng tổ đội, cá nhân phụ trách trực tiếp để giảm thiểu thất thoát, tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

6.2. Giải pháp về thiết bị và kỹ thuật:

- Thường xuyên kiểm tra tiến độ thi công, khối lượng thực hiện, chất lượng sản phẩm tại các công trình theo tiến độ đã thỏa thuận, ký kết với Chủ đầu tư.

- Cân đối bố trí đủ xe máy thiết bị tại các đơn vị đảm bảo ổn định sản xuất và phù hợp với tiến độ thi công tại các công trình.

- Rà soát lại nội quy, quy định cụ thể về quản lý, vận hành, bảo dưỡng đối với từng chủng loại xe máy, thiết bị, đặc biệt những thiết bị công nghệ mới, hiện đại. Tổ chức hướng dẫn, phổ biến đến tổ đội sản xuất, thợ vận hành trong toàn đơn vị.

- Xử lý dứt điểm vật tư tồn đọng không có nhu cầu sử dụng, xe máy hư hỏng hoặc hoạt động không còn hiệu quả để thu hồi vốn đầu tư và trả nợ các tổ chức tín dụng.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết công tác sửa chữa lớn cho từng đầu xe máy thiết bị đáp ứng năng lực thi công.

6.3. Giải pháp về Kinh tế kế hoạch và Thị trường

- Tập trung chỉ đạo, giải quyết công tác quyết toán tại các công trình đã hoàn thành như

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết đến từng mục, hạng mục về công tác nghiệm thu thanh toán cho từng công trình.

- Xây dựng định mức, đơn giá giao khoán nội bộ năm 2020 tại các công trình Công ty tham gia thi công sản xuất.

- Thực hiện công tác giao khoán với các đơn vị đảm bảo hạch toán kinh tế hiệu quả.

- Mở rộng thị trường, tìm kiếm các dự án đầu tư các dự án hợp tác, liên danh, liên kết để xây dựng và phát triển ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng truyền thống.

- Tích cực tìm kiếm, mở rộng đối tượng khách hàng tại các khu vực Công ty tham gia sản xuất nhằm tăng số lượng tiêu thụ sản phẩm vật liệu xây dựng.

6.4. Giải pháp Tài chính kế toán và Tín dụng:

- Chủ động cân đối, dự phòng đủ nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư, thi công tại các công trình của đơn vị.

- Làm việc với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để vay vốn trung, dài hạn với điều kiện vay phù hợp để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh khi mở rộng SXKD trở lại.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 7.04. Rất mong nhận được các ý kiến góp ý của Đại hội về bản báo cáo trên, nhằm hoàn thiện hơn nữa trong công tác quản lý, điều hành SXKD năm 2020 và các năm tiếp theo của Công ty./.

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Doanh

